

Số: /KH-STP

Bình Định, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH
Phát triển chính quyền số
và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022

Căn cứ công văn số 1094/STTTT-BCVT&CNTT ngày 04/10/2021 của Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022.

Sở Tư pháp Bình Định xây dựng Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022, cụ thể như sau:

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

1. Môi trường pháp lý

- Triển khai các văn bản của Trung ương, của tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) có hiệu quả. Lãnh đạo Sở Tư pháp đã quan tâm chỉ đạo công tác ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện các quy định về công nghệ thông tin và ban hành các văn bản để tạo môi trường pháp lý, thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong ngành.

- Kế hoạch số 44/KH-STP ngày 25/12/2021 của Sở Tư pháp về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính phủ số/chính quyền số năm 2021.

- Công văn số 412/STP-VP ngày 11/05/2021 của Sở Tư pháp về việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức và kỹ năng cơ bản về An toàn thông tin.

- Quyết định số 117/QĐ-STP ngày 27/09/2021 của Sở Tư pháp về việc phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin nội bộ của Sở Tư pháp tỉnh Bình Định.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Quyết định: số 161/QĐ-STP ngày 30/11/2020 về Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Tư pháp; số 160/QĐ-STP ngày 30/11/2020 về việc Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng Hệ thống Văn phòng điện tử liên thông của Sở Tư pháp...

2. Hạ tầng kỹ thuật

- Hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin của Sở Tư pháp và các đơn vị trực thuộc Sở được từng bước bổ sung nâng cấp, cơ bản đã đáp ứng yêu cầu ứng dụng

công nghệ thông tin phục vụ công tác của Sở Tư pháp. 100% phòng, đơn vị trực thuộc Sở đã xây dựng, triển khai hệ thống mạng nội bộ (mạng LAN), đường truyền kết nối internet băng thông rộng đảm bảo đầy đủ các điều kiện để triển khai các hệ thống thông tin dùng chung và dịch vụ công trực tuyến, phục vụ công tác lãnh đạo, điều hành và tổ chức thực hiện công tác chuyên môn của Sở Tư pháp; nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Triển khai, di trì hoạt động phần mềm quản lý Công chứng, chứng thực tỉnh Bình Định tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, đơn vị hành nghề theo đúng luật định.

3. Các ứng dụng, dịch vụ

- Hiện nay việc ứng dụng CNTT vào quản lý Hộ tịch được triển khai trên phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch dùng chung đến tận xã, phường, thị trấn từng bước nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) lĩnh vực tư pháp.

- Sở Tư pháp đang thực hiện 119 thủ tục hành chính tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh; việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến giúp người dân, tổ chức và doanh nghiệp có thể giải quyết thủ tục hành chính ở mọi lúc, mọi nơi, không phải đi lại nhiều lần, không phải xếp hàng và không mất thời gian chờ đợi; tăng tính công khai, minh bạch của thủ tục hành chính.

Ngành Tư pháp đã triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm ứng dụng hiện có về triển khai chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể:

3.1. Ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động nội bộ

- Tiếp tục ứng dụng phần mềm Văn phòng điện tử một cách có hiệu quả, 100% các văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) đều được cập nhật lên hệ thống, phục vụ công tác quản lý chỉ đạo, điều hành trong hoạt động hành chính của đơn vị.

- Đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của công chức; thường xuyên cập nhật các văn bản chỉ đạo, điều hành lên Trang thông tin điện tử nâng cao hiệu quả chỉ đạo điều hành của lãnh đạo trên các lĩnh vực.

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTG ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Ngoài ra Sở còn triển khai sử dụng các phần mềm, ứng dụng CNTT trong hoạt động của Sở như: Trang thông tin điện tử; hệ thống hộp thư điện tử; phần mềm Lý lịch tư pháp; phần mềm Hộ tịch; phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật; phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức; phần mềm Kế toán

Misa; phần mềm quản lý tài sản công... nhằm tăng cường nâng cao hiệu quả công việc, hiệu quả hoạt động, điều hành của đơn vị.

3.2. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Sở đã duy trì và đảm bảo hoạt động Trang thông tin điện tử luôn ổn định, theo dõi bám sát thông tin hoạt động của ngành; công khai đầy đủ nội dung thông tin theo quy định, phục vụ nhu cầu khai thác, tìm kiếm tra cứu thông tin của công chức, viên chức và người lao động trong ngành và các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh. Nâng cao chất lượng Trang thông tin điện tử, thu hút lượt người truy cập tìm kiếm, trao đổi thông tin ngày càng tăng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến để nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trọng tâm là dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 tạo điều kiện thuận lợi để cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính một cách thuận tiện nhất. Cập nhật kịp thời, đầy đủ hồ sơ của các tổ chức, cá nhân lên cổng dịch vụ công một cửa điện tử theo quy định.

- Thực hiện quy chế hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (Quyết định số 72/2020/QĐ-UBND ngày 20/11/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định).

4. Nguồn nhân lực

- Hiện đơn vị có 04 nhân sự có trình độ đại học, 02 nhân sự có trình độ cao đẳng về CNTT, đáp ứng yêu cầu về ứng dụng và an toàn thông tin.

- Kỹ năng ứng dụng CNTT của công chức, viên chức, người lao động: đạt mức căn bản đáp ứng đảm bảo yêu cầu trong công việc của cơ quan.

5. An toàn thông tin

- Thường xuyên tuyên truyền phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của đơn vị những kiến thức về an toàn, an ninh thông tin. Có biện pháp sao lưu dữ liệu kịp thời để tránh mất dữ liệu khi máy tính gặp sự cố, hạn chế truy cập vào những đường link lạ, không an toàn khi khai thác tài nguyên, dữ liệu trên mạng Internet.

- Cài đặt phần mềm diệt virus cho các máy chủ, máy trạm. Định kỳ kiểm tra và quét virus nhằm nâng cao tính bảo mật, giảm thiểu tấn công từ mạng, luôn cập nhật những kiến thức về ngăn chặn các mã độc mới kịp thời có những biện pháp xử lý ngăn chặn.

- Trang thông tin điện tử của Sở sử dụng dịch vụ tại Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông - Sở Thông tin và Truyền thông Bình Định, là Trung tâm dữ liệu được trang bị cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn quốc gia, có trang bị hệ

thống tường lửa, hệ thống phát hiện và phòng, chống truy cập trái phép; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin. Đồng thời hoàn thành việc thực hiện việc nâng cấp trang thông tin điện tử, tăng cường tính bảo mật, khả năng tương tác cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc khai thác thông tin về các cơ chế, chính sách, pháp luật của nhà nước.

- Hệ thống thông tin mạng nội bộ của Sở Tư pháp đã được phê duyệt xác định theo cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tham gia các lớp tập huấn về hướng dẫn, xử lý về an toàn thông tin do Sở Thông tin truyền thông và các đơn vị khác tổ chức...

6. Kinh phí thực hiện

Tình hình bố trí kinh phí cho các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT của Sở Tư pháp (*Phụ lục I*).

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2022

I. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ lập kế hoạch

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27 tháng 9 năm 2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;

- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;

- Quyết định số 983/QĐ-BTP ngày 10/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Kế hoạch “Chuyển đổi số ngành Tư pháp đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 1296/QĐ-UBND ngày 12/4/2019 của UBND tỉnh Bình Định về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị Quyết 17/NQ-CP về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025.

- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Định (Khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Mục tiêu tổng quát

- Nhằm góp phần xây dựng hệ thống Tư pháp Việt Nam hiện đại, chất lượng, công bằng, hiệu quả và hội nhập quốc tế; hỗ trợ người dân dễ dàng tiếp cận thông tin về pháp luật, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng dịch vụ công của ngành Tư pháp.

- Đẩy mạnh triển khai và khai thác có hiệu quả ứng dụng CNTT để nâng cao năng cao hiệu quả công việc trong hoạt động tư pháp và quản lý điều hành.

- Nâng cao trình độ, nhận thức và khả năng tiếp cận về chuyển đổi số, ứng dụng CNTT mang lại đối với công chức, viên chức trong việc phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị và phần mềm CNTT phục vụ quản lý, điều hành tại đơn vị đúng theo lộ trình của ngành Tư pháp.

- 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền các cấp được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; được tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống dùng chung của tỉnh và liên thông với hệ thống thông tin báo cáo chính phủ.

3. Mục tiêu cụ thể

- Đảm bảo lộ trình và mức độ sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng CNTT trong lĩnh vực chuyển đổi số ngành Tư pháp.

- Duy trì và phát triển mở rộng phần mềm Hệ thống quản lý văn phòng điện tử Idesk, ứng dụng chữ ký số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan nhà nước:

+ 80% các hệ thống thông tin tư pháp có yêu cầu chia sẻ, kết nối thông tin được kết nối, liên thông qua nền tảng tích hợp, chia sẻ; dữ liệu; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia không phải cung cấp lại.

+ 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

+ 100% ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; tài chính kế toán.

- Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

+ 90% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

+ 90% thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4; tối thiểu 90% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Bảo đảm an toàn thông tin: xác định và bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật; đào tạo, tập huấn, diễn tập; tuyên truyền nâng cao nhận thức; ứng cứu, khắc phục sự cố.

4. Nhiệm vụ

4.1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

- Chỉ đạo triển khai kịp thời các văn bản của cấp có thẩm quyền ban hành về phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin.

- Góp ý xây dựng quy định việc khai thác các dữ liệu được chia sẻ từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung.

4.2. Phát triển hạ tầng số

- Rà soát, cải tạo, nâng cấp chuẩn hóa mạng nội bộ (LAN) tại cơ quan, đơn vị đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động thường xuyên; nâng cấp đường truyền Internet tại các đơn vị trực thuộc Sở phục vụ và đảm bảo kết nối thông suốt với tuyến trên.

- Duy trì và mở rộng việc triển khai hệ thống chữ ký số cá nhân, chữ ký số chuyên dùng tại các đơn vị trực thuộc; từng bước tích hợp chữ ký số vào các ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tư pháp, nhất là trong các lĩnh vực: Quản lý và trao đổi văn bản điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, cấp phiếu lý lịch tư pháp, giao dịch điện tử...

- Đầu tư, nâng cấp trang bị trang thiết bị công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu cho hoạt động chuyên môn, ổn định, chính xác, an toàn, bảo mật các hệ thống thông tin và các ứng dụng phục vụ cho công cuộc chuyển đổi số của ngành Tư pháp.

4.3. Phát triển dữ liệu

- Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 5 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư.

- Đảm bảo tỷ lệ hồ sơ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- 100% đơn vị thuộc ứng dụng hiệu quả hệ thống phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác.
- 100% đơn vị áp dụng chữ ký số trong văn bản điện tử.
- Thực hiện nâng cấp hạ tầng kỹ thuật đảm bảo cho công cuộc chuyển đổi số ngành Tư pháp;
- Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực CNTT về chuyển đổi số, bảo đảm an toàn thông tin mạng.
- Bám sát chỉ đạo của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh để xây dựng Kế hoạch đáp ứng kịp thời với xu thế mới và hoàn thiện Chính quyền điện tử.

4.4. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ CNTT phục vụ hoạt động như: phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành; hệ thống thông tin báo cáo; họp trực tuyến; làm việc từ xa; phục vụ công tác chuyên môn, nghiệp vụ; thanh toán không dùng tiền mặt; phục vụ các công tác khác...
- Duy trì và mở rộng việc triển khai hệ thống cung cấp dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng CNTT tại bộ phận một cửa.

4.5. Bảo đảm an toàn thông tin

Triển khai các nội dung nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hoạt động của cơ quan nhà nước trong đó bao gồm các nội dung như:

- Xây dựng, ban hành, thường xuyên rà soát, cập nhật các kế hoạch, quy chế, quy định về bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của cơ quan, đơn vị;
- Hoàn thành triển khai, nâng cấp và duy trì bảo đảm an toàn thông tin mô hình 4 lớp (Kiện toàn lực lượng tại chỗ; Lựa chọn tối thiểu một tổ chức, doanh nghiệp giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; Định kỳ thực hiện kiểm tra, đánh giá độc lập; Kết nối, chia sẻ thông tin với hệ thống giám sát quốc gia) theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; áp dụng hệ thống quản lý an toàn thông tin mạng theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật vào hoạt động của cơ quan, tổ chức;
- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp và hệ thống trung tâm dữ liệu;
- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật;
- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng;

- Định kỳ hàng năm cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin;

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị;

4.6. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, nâng cao nhận thức về Chính quyền điện tử/Chính quyền số và an toàn thông tin mạng.

- Đào tạo kỹ năng số cho công chức, viên chức và người lao động.

- Ứng dụng các nền tảng đào tạo trực tuyến.

II. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn kinh phí theo quy định của UBND tỉnh Bình Định Về việc giao dự toán ngân sách nhà nước hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng Sở

- Tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện các nội dung liên quan đến ứng dụng CNTT.

- Phối hợp với Sở thông tin và Truyền thông, các tổ chức cung ứng dịch vụ công nghệ thông tin, kịp thời xử lý, khắc phục sự cố trong quá trình vận hành hệ thống CNTT và các hoạt động đảm bảo an toàn an ninh thông tin.

2. Các đơn vị trực thuộc Sở

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện có hiệu quả nội dung Kế hoạch này; hàng năm cân đối ngân sách cho hoạt động ứng dụng CNTT, đảm bảo hệ thống máy tính, đường truyền Internet của đơn vị luôn hoạt động ổn định và hiệu quả.

Trên đây là Kế hoạch phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Yêu cầu Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Lê Văn Toàn

Phụ lục I
KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2021 CỦA SỞ TƯ PHÁP

STT	Tên nhiệm vụ, dự án	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (đồng)	Nguồn vốn	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/hiện trạng
1	Thuê bao cáp truyền hình, thuê đường truyền Internet	Đáp ứng yêu cầu hoạt động chỉ đạo, quản lý, điều hành của Sở Tư pháp.	12.720.000	NSNN cấp	Năm 2021	Đang hoạt động
2	Mua máy tính để bàn, máy in, máy scan, thiết bị mạng.		103.000.000			
3	Thuê dịch vụ quản trị máy chủ		15.000.000			
4	Mua phần mềm diệt virus.		7.250.000			
5	Mua phần mềm kế toán, phần mềm Quản lý ngân sách, các phần mềm hỗ trợ, quản lý phục vụ chuyên môn khác.		24.600.000			